TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23-7-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung**.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**;
Bà **Nguyễn Thị Thay**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Nguyễn Thị Phú**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Ông **Hoàng Trung Thành** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về Tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Cao Văn V**, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin giải quyết và xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Chị **Phạm Thị N**, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, ấp D, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 15/01/2020 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Cao Văn V trình bày:

-Về hôn nhân: Anh và chị N chung sống với nhau vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh năm 2013. Khi còn chung sống anh chị thuê nhà sống riêng. Cách đây 03 năm vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng do vợ anh không chung thủy, anh có bắt gặp được dẫn đến việc vợ chồng không tin tưởng nhau. Hai bên đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không hàn gắn được mà vợ

chồng ngày càng xa cách, không còn tình cảm với nhau. Anh chị cũng đã sống ly thân 03 năm nay. Anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn.

- Về con chung: Anh chị có 02 con chung tên Cao Ngọc V, sinh ngày 08/8/2011 và Cao Hữu D, sinh ngày 13/4/2013 đang sống với anh. Sau khi ly hôn anh yêu cầu được nuôi 02 con, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Phạm Thị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên không có lời trình bày.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; không xảy ra vi phạm về tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án để xét xử theo hướng:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh V đối với chị N.

+ Về con chung: Giao hai con chung cho anh V nuôi dưỡng, ghi nhận anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Ghi nhận anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Anh V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Cao Văn V là Nguyên đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị giải quyết xét xử vắng mặt. Chị Phạm Thị N là Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Hội

đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh V và chị N.

[2] Về hôn nhân: Anh V khai nhận anh và chị N chung sống với nhau vào đầu năm 2010, có đăng ký kết hôn ngày 10/6/2013 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn anh V cung cấp. Căn cứ vào Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh V khai nhận trong thời gian chung sống có mâu thuẫn trầm trọng. Anh V cho rằng chị N không chung thủy dẫn đến vợ chồng không còn tin tưởng nhau, sống ly thân 03 năm nay không hàn gắn được nên anh yêu cầu ly hôn. Qua lời khai của ông Cao Văn T là cha anh V có đủ căn cứ xác định lời trình bày của anh V là có căn cứ. Chị N đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không có lời trình bày. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh V thấy rằng, anh chị đã mâu thuẫn với nhau một thời gian không hàn gắn được và đã sống ly thân. Nay anh V không còn tình cảm với chị N và cương quyết ly hôn dù đã được động viên đoàn tụ. Do đó, đã có đủ cơ sở xác định anh chị không xây dựng được hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa anh chị đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của anh V là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh V yêu cầu được nuôi 02 con chung tên Cao Ngọc V, sinh ngày 08/8/2011 và Cao Hữu D, sinh ngày 13/4/2013. Nguyện vong của cháu V và cháu D cũng muốn được sống với anh V nên cần giao hai cháu cho anh V tiếp tục nuôi dưỡng; ghi nhận anh V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Chị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh V không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Anh V phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Cao Văn V đối với chị Phạm Thị N. Anh Cao Văn V được ly hôn với chị Phạm Thị N.

2- Về con chung: Giao cho anh Cao Văn V được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng 02 con chung tên Cao Ngọc V, sinh ngày 08/8/2011 và Cao Hữu D, sinh ngày 13/4/2013; ghi nhận anh Cao Văn V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Chị Phạm Thị N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Cao Văn V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4- Về án phí: Anh Cao Văn V phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000309 ngày 20/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; anh Cao Văn V đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho anh V biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
-UBND xã;
-Lưu hồ sơ;
-Lưu tập án.

Nguyễn Thành Chung